BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT HƯNG YÊN

Số: 1363 /QĐ-ĐHSPKTHY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 17 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học chương trình cử nhân

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN

Căn cứ khoản 3 điều 20 Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, Luật số 74/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13 và Luật số 34/2018/QH14 quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quy định về đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 952/QĐ-ĐHSPKT ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học - chương trình cử nhân, áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2022 trở đi gồm 21 ngành đào tạo:

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí. Căn cứ vào Bản mô tả chương trình đào tạo được ban hành tại Quyết định này, các Khoa, Bộ môn có nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện toàn bộ đề cương chi tiết của các học phần trong chương trình đào tạo, tổ chức triển khai thực hiện để đạt được mục tiêu đào tạo.

Điều 3. Các ông Trưởng phòng Đào tạo, Đảm bảo chất lượng và khảo thí, Thanh tra và pháp chế, Trưởng các Khoa có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN

Bùi Trung Thành

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN ÁP DỤNG TỪ KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1373/QĐ-ĐHSPKTHY, ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học SPKT Hưng Yên)

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	7480201	Công nghệ thông tin	Đồ họa đa phương tiện
			Mạng máy tính và truyền thông
			Phát triển ứng dụng IoT
2	7480101	Khoa học máy tính	Trí tuệ nhân tạo và Khoa học dữ liệu
			Trí tuệ nhân tạo và Xử lý ngôn ngữ tự nhiên
			Trí tuệ nhân tạo và Nhận dạng hình ảnh
3	7480103	Kỹ thuật phần mềm	Công nghệ Web
			Công nghệ di động
			Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm
4	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điện lạnh công nghiệp và dân dụng
			Điện Công nghiệp
			Điện tử Công nghiệp
			Hệ thống điện
			Điện tử viễn thông
5	7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa công nghiệp
			Điều khiển tự động
6	7510202	Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy
7	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Công nghệ Hàn
			Tự động hóa thiết kế công nghệ cơ khí
8	7520118	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	Thiết kế và điều khiển hệ thống thông minh
			Quản lý hệ thống công nghiệp

9	7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử
10	7510210	Điện lạnh và điều hòa không khí	Điện lạnh và điều hòa không khí
11	7510211	Bảo dưỡng công nghiệp	Bảo dưỡng công nghiệp
12	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
			Cơ điện tử ô tô và xe chuyên dụng
13	7540209	Công nghệ May	Công nghệ may
			Thiết kế thời trang
14	7510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Kỹ thuật Hóa học và môi trường
15	7540103	Công nghệ hóa thực phẩm	Công nghệ thực phẩm
			Quản lý chất lượng
16	7220201	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh
			Tiếng Anh thương mại
17	7140246	Sư phạm công nghệ	Sư phạm công nghệ
18	7340301	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp
19	7310101	Kinh tế	Kinh tế đầu tư
20	7340101	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh công nghiệp
			Marketing sản phẩm và dịch vụ
21	7340123	Kinh doanh thời trang và dệt may	Kinh doanh thời trang
			Quản lý đơn hàng dệt may

(Danh sách gồm có 21 ngành đào tạo)